



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

Annual Report



# NỘI DUNG

I

## Tổng quan về SABETRAN JSC

01. Tóm lược lịch sử hoạt động và phát triển của SABETRAN JSC	04
02. Các lĩnh vực hoạt động của SABETRAN JSC	06
03. Mục tiêu và chiến lược phát triển	07
04. Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực	09
Hệ thống quản trị và điều hành công ty	09
Hội đồng quản trị	10
Ban Kiểm soát	11
Ban Điều hành	12
Tổng quan tình hình nhân sự và chính sách đối với NLĐ	14
05. Cơ cấu cổ đông	15
06. Hệ thống các công ty con	17
07. Phân tích SWOT về SABETRAN JSC	18

II

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

08. Báo cáo của Tổng Giám Đốc	21
09. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	25
10. Báo cáo của Ban Kiểm Soát	27
11. Danh hiệu thi đua và công tác XH - từ thiện - cộng đồng	28

III

## Báo cáo tài chính năm 2010

12. Báo cáo của Ban Điều hành	31
13. Báo cáo của đơn vị Kiểm toán độc lập	32
14. Bảng cân đối kế toán	33
15. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	35
16. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	36
17. Thuyết minh báo cáo tài chính	37

IV

## Định hướng phát triển năm 2011

18. Phương hướng phát triển và một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2011	50
--	----



# TỔNG QUAN VỀ SABETRAN JSC





## QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN

- Tiền thân của Công ty là đội xe tiếp quản từ Công ty BGI năm 1977, trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Rượu Bia – NGK II.
- Trước 01/07/1977, Liên hiệp Xí nghiệp Rượu bia – NGK II (nay là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn) đại bộ phận là sở hữu của hãng BGI. Hãng BGI đã tổ chức một đội xe với hàng trăm xe tải để vận chuyển toàn bộ hàng hóa, vật tư phục vụ cho sản xuất cũng như tiêu thụ.
- Sau ngày 01/07/1977, hãng BGI được tiếp quản và đổi tên thành Công ty Rượu Bia Miền Nam.
- Đến năm 1995, trước yêu cầu của công tác lưu thông hàng hóa và sự lớn mạnh của đội xe, Xí nghiệp Vận tải chính thức được thành lập trên cơ sở hợp nhất đội xe, phân xưởng sửa

chữa ô tô, phân xưởng sản xuất Bao bì và phân xưởng sản xuất nút trực thuộc Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải khát Sài Gòn (SABECO) theo Quyết định số 860/BS-TC ngày 01/05/1995 của Tổng Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn. Nhiệm vụ lúc này của Xí nghiệp Vận tải không đơn thuần chỉ làm công tác vận tải mà còn làm công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Năm 2005, xí nghiệp vận tải được cổ phần hóa để chuyển thành Công ty cổ phần theo quyết định số 1935/QĐ-TCCB ngày 1 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Công ty CP vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003988 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 31/10/2005.

### Thông tin Công ty

Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên giao dịch đối ngoại:

Tên giao dịch viết tắt:

Trụ sở chính của Công ty:

Điện thoại:

Fax:

Website:

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN**  
**SAIGON BEER TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY**  
**SABETRAN JSC**

78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

08.39485278

08.39482743

[www.sabetranjsc.com](http://www.sabetranjsc.com)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Công ty chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 29/04/2010 theo Quyết định số 87/QĐ-SGDHCM ngày 29/04/2010 của SGDC TP.HCM với nội dung chính như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: SBC
- Mã ISIN: VN000000SBC0
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phiếu: 8.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng).

Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 02/06/2010 với mã chứng khoán là SBC

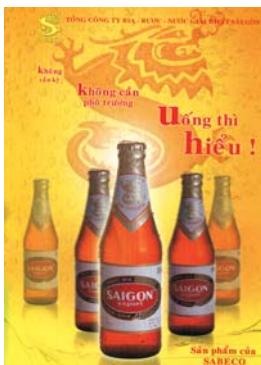




Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty bao gồm:

- Vận tải và giao nhận hàng hóa, vận tải hành khách bằng ô tô
- Sản xuất, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị vận tải
- Mua bán rượu bia, nước giải khát
- Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ
- Kinh doanh cho thuê nhà xưởng, kho bãi và văn phòng
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp
- Kinh doanh bất động sản

Từ khi chuyển sang công ty cổ phần, SABETRAN JSC có tốc độ tăng trưởng khá cao. Năm 2006, doanh thu đạt 213 tỷ đồng và đã tăng hơn 60%, trong năm 2007 đạt mức 346 tỷ đồng. Sang năm 2008, công ty đạt mức tăng trưởng ấn tượng cả về doanh thu và lợi nhuận sau thuế với kết quả 481 tỷ đồng doanh thu (tăng 40% so với 2007) và 40 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 789% so với 4.5 tỷ đồng của năm 2007, Công ty cũng đạt tỷ lệ lợi nhuận cao trong năm 2009 - 2010.



## MỤC TIÊU CỦA CÔNG TY

Mục tiêu của Công ty trong những năm tới là trở thành một doanh nghiệp vận tải lớn, chuyên nghiệp của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn, có năng lực cạnh tranh cao trên tất cả các mặt và có hiệu quả kinh doanh cao nhất, giữ vững vị trí là đơn vị vận chuyển chủ đạo và phục vụ Sabeco tốt nhất. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra ba tiêu chí sau, làm cơ sở để đánh giá khả năng thực hiện chiến lược phát triển của Công ty:

- Vận chuyển 80% các sản phẩm bia, rượu NGK và vật tư, nguyên vật liệu đầu vào cho các nhà máy, đơn vị hợp tác sản xuất trong toàn hệ thống Sabeco.
- Có chất lượng dịch vụ vận tải nhanh chóng, hiệu quả và an toàn nhất.
- Phương tiện vận chuyển mới, đẹp, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

Để đạt được mục tiêu trên, Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu để tiếp tục củng cố và phát triển những thế mạnh của mình, từng bước khắc phục những hạn chế và yếu kém, cải tiến phương thức quản lý, đầu tư phương tiện vận tải, tăng cường nguồn nhân lực, chuyên môn hóa từng loại hình dịch vụ và tiến đến mở rộng đầu tư kinh doanh.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Để thực hiện được mục tiêu phát triển nói trên, Công ty đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, bao gồm:

**Đầu tư phương tiện vận tải:** Công tác đầu tư phương tiện vận tải đã được Công ty rải đều từ năm 2007 đến nay. Tính đến tháng 12/2010, tổng số đầu xe mới của Công ty là 232 chiếc. Sự đầu tư phát triển về số lượng và chất lượng phương tiện vận tải là cơ sở quan trọng để Công ty tăng năng lực vận tải và nâng





cao hiệu quả kinh doanh vận tải. Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng của Sabeco (dự kiến là 1,3 tỷ lít trong năm 2011 và 1,7 tỷ lít vào năm 2015), năm 2011 Sabetran dự kiến đầu tư thêm 100 đầu xe có tải trọng từ 16 tấn trở lên để đảm bảo vận chuyển đạt 80% sản lượng tiêu thụ của Sabeco trong các năm đến.

**Đầu tư phát triển nguồn nhân lực:** Nguồn nhân lực là nhân tố không thể thiếu cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty. Bên cạnh việc đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt - các trưởng phó phòng ban, các đội trưởng đội xe, phân xưởng sửa chữa có năng lực và trình độ chuyên môn cao - Công ty còn chú trọng tuyển dụng và có chế độ đãi ngộ thích đáng những người thực sự có năng lực, trình độ chuyên môn để đảm nhận các vị trí quản lý mà Công ty đang có nhu cầu. Về phía đội ngũ lao động trực tiếp là các lái xe, công ty đặc biệt coi trọng công tác huấn luyện chuyên môn và chấp hành kỷ luật theo quy trình tuyển dụng và đào tạo lái xe để đảm bảo công tác vận tải an toàn, hiệu quả.

**Đầu tư phát triển hệ thống quản lý thông tin:** Sự lớn mạnh của các phương tiện vận tải, việc gia tăng sản lượng vận chuyển hàng hóa của hệ thống Sabeco đòi hỏi Công ty phải đầu tư đúng mức vào hệ thống quản lý, đặc biệt là các thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành vận tải. Hiện nay, Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị định vị GPS để gắn trên mỗi phương tiện vận tải. Thiết bị này sẽ theo dõi hành trình xe, kiểm soát và định vị được vị trí xe đang hoạt động, giúp cán bộ quản lý có thể kiểm soát được mọi hoạt động của xe, nắm bắt trực tuyến các thông tin vận chuyển để có kế hoạch điều độ hợp lý, hiệu quả.

**Xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO:** nhằm tạo sự phát triển đồng bộ ở tất cả các khâu trong quá trình cung ứng dịch vụ vận chuyển, Công ty đang lên kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ ISO - 9001

**Đầu tư cho các hoạt động hỗ trợ vận tải:** Hướng đến mục tiêu đạt được sự chuyên môn hóa cao trong hoạt động vận chuyển và các hoạt động hỗ trợ vận chuyển, Công ty đang chuẩn bị các nguồn lực để xây dựng các Công ty chuyên trách trong các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động vận chuyển như: Công ty bốc xếp đảm nhận toàn bộ các công việc bốc xếp, giao nhận ở các Nhà máy, các kho của hệ thống; Công ty kho bãi chuyên trách về việc thuê, cho thuê bãi đậu xe, kho chứa hàng và Công ty chuyên thực hiện các hoạt động logistics khác.

**Phát triển các lĩnh vực khác:** Công ty có kế hoạch liên kết đầu tư xây dựng các trạm dừng chân, cây xăng dầu, dọc trên những tuyến đường mà xe Công ty thường xuyên đi qua. Các trạm



Ông Nguyễn Quang Tiếp  
Tổng Giám Đốc SABETRAN JSC

**“Mục tiêu chiến lược của SABETRAN JSC trong những năm tới là trở thành một doanh nghiệp vận tải có năng lực cạnh tranh cao và hiệu quả.”**

dừng chân có thể kết hợp ở các cây xăng dầu hoặc địa điểm thuận lợi để các lái xe có thể nghỉ chân hoặc đổi ca lái (đối với trường hợp 2-3 lái xe/xe). Mục tiêu của Công ty là xây dựng trạm ở ít nhất 4 vùng: Nha Trang, Đà Nẵng, Thanh Hóa - Nghệ An và khu vực miền Bắc. Hoạt động này nếu triển khai tốt sẽ giúp cho phương tiện vận tải được khai thác liên tục, lái xe có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, tăng độ an toàn cho lái xe và tăng hiệu quả kinh doanh vận tải.

**Từng bước mở rộng đối tượng khách hàng:** Trong năm 2010 Công ty đã ký kết các hợp đồng vận chuyển các sản phẩm khác ngoài bia như: sữa Vinamilk, nước ngọt chương dương, cao su .... Trong năm 2011 Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để mở rộng đối tượng khách hàng, tăng sản lượng vận chuyển các sản phẩm ngoài bia.



## HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY



### Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

### Hội đồng Quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 7 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT.

### Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi

chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát có 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHCĐ bầu ra.

### Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc. Ban điều hành hiện nay của Công ty là những người có kinh nghiệm quản lý và điều hành kinh doanh, đồng thời có quá trình gắn bó với Công ty trên 10 năm.

### Các phòng chức năng nghiệp vụ gồm:

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế toán
- Phòng Nghiên cứu và Phát triển
- Phân xưởng sửa chữa
- Đội xe
- Tổ kỹ thuật

## Các thành viên Hội đồng Quản trị



**Ông VŨN THANH LIÊM**  
Chủ tịch

Ông Văn Thanh Liêm sinh ngày 7/7/1950 tại Nghệ An. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Hà Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Sông Lam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi và Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam.



**Ông ĐÀM PHAN LIÊM**  
Thành viên

Ông Đàm Phan Liêm sinh ngày 15/07/1966 tại TP. Hồ Chí Minh. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Phó Tổng Giám đốc Sabetran, Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam, Thành viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây, Thành viên HĐQT ba công ty Sabetran miền Bắc, miền Trung và miền Tây



**Ông NGUYỄN NGỌC XUÂN**  
Thành viên

Ông Nguyễn Ngọc Xuân sinh ngày 8/05/1960 tại Bến Tre. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Giao nhận, Thương mại Quang Châu, Thành viên HĐQT ba công ty Sabetran miền Bắc, miền Trung và miền Tây



**Ông NGUYỄN QUANG TIẾP**  
Thành viên

Ông Nguyễn Quang Tiếp sinh ngày 23/7/1958 tại Hà Nội. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Tổng Giám đốc Sabetran, Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn – Sabetran Miền Bắc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn – Sabetran Miền Trung, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn – Sabetran Miền Tây.



**Ông NGUYỄN HOÀI BẮC**  
Thành viên

Ông Nguyễn Hoài Bắc sinh ngày 4/8/1958 tại Thanh Hóa. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Phó Tổng Giám đốc Sabetran.



**Ông NGUYỄN XUÂN HẢI**  
Thành viên

Ông Nguyễn Xuân Hải sinh ngày 1/08/1958 tại Hà Nội. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Hà Nam, Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Sông Lam, Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây, Thành viên HĐQT Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam, Thành viên HĐQT ba công ty Sabetran miền Bắc, miền Trung và miền Tây



**Ông NGUYỄN HÙNG DŨNG**  
Thành viên

Ông Nguyễn Hùng Dũng sinh ngày 1/8/1958 tại Hà Nội. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty CP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran miền Bắc.

## Các thành viên Ban Kiểm soát



Ông **NGUYỄN HỮU CHƯƠNG**  
Trưởng ban

Ông Nguyễn Hữu Chương sinh ngày 11/09/1958 tại Hà Nội. Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý quỹ Lộc Việt, Chủ tịch HĐQT Công ty TM & ĐT XNK An Lộc và Thành Viên HĐQT Công ty môi giới bảo hiểm Á Đông.



Bà **NGUYỄN THỊ THÙY LINH**  
Thành viên

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh sinh ngày 7/06/1968 tại TP. HCM. Chức danh bà đang nắm giữ khác: Phó phòng Tài chính Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn.



Bà **LÊ THỊ MAI HƯƠNG**  
Thành viên

Bà Lê Thị Mai Hương sinh ngày 14/12/1967 tại TP. HCM. Các chức danh bà đang nắm giữ khác: Phó phòng kế toán Công ty TNHH 1 TV Thương Mại Sabeco và Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại Sabeco Trung tâm

## Các thành viên Ban Điều hành



Ông **NGUYỄN QUANG TIẾP**  
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Tiếp sinh ngày 23/7/1958 tại Hà Nội.

Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Sabetran, Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn – Sabetran Miền Bắc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn – Sabetran Miền Trung, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn – Sabetran Miền Tây.



Ông **ĐÀM PHAN LIÊM**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Đàm Phan Liêm sinh ngày 15/07/1966 tại TP. Hồ Chí Minh.

Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Sabetran, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam, Thành viên BKS Công ty CP Bía Sài Gòn Bình Tây, Thành viên Hội đồng Quản trị ba công ty Sabetran miền Bắc, miền Trung và miền Tây



Ông **NGUYỄN HOÀI BẮC**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoài Bắc sinh ngày 4/8/1958 tại Thanh Hóa.

Các chức danh ông đang nắm giữ khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Sabetran.



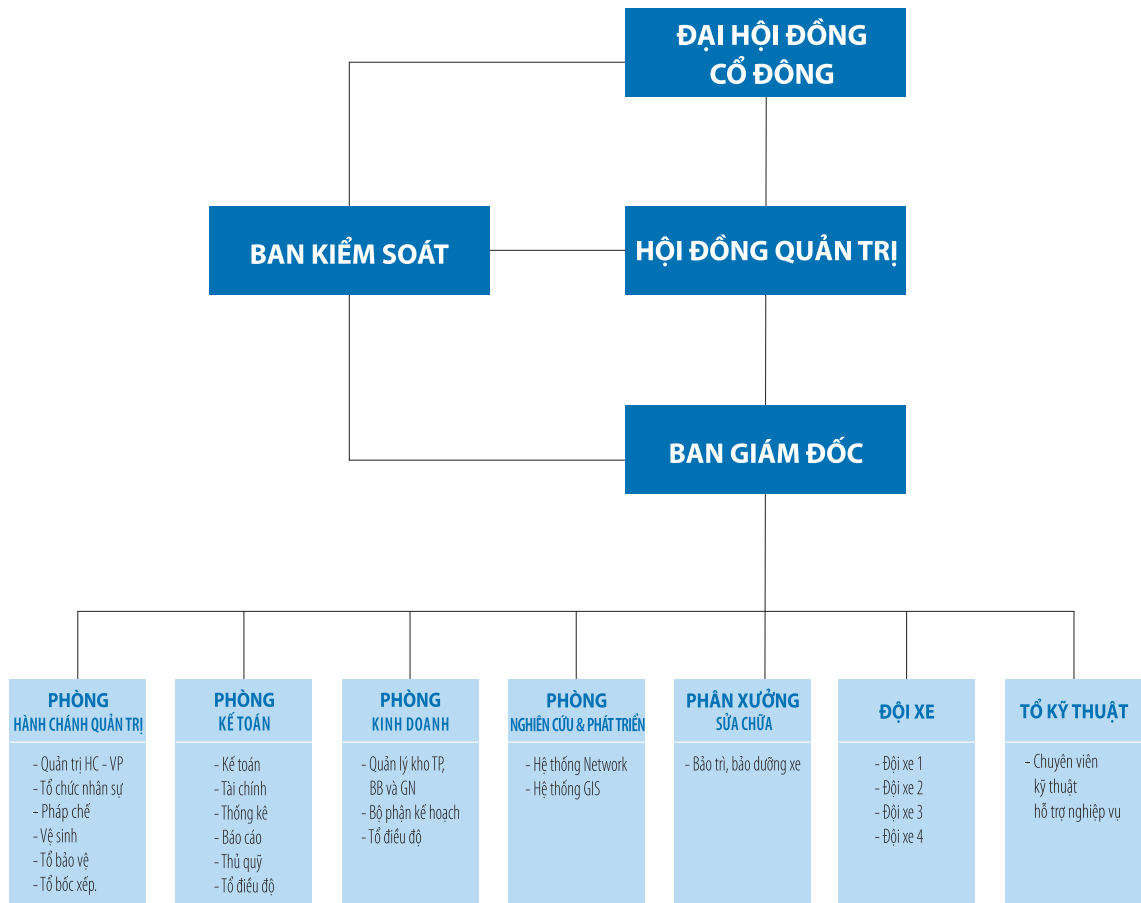
Ông **TRẦN BÌNH NAM**  
Kế toán trưởng

Ông Trần Bình Nam sinh ngày 08/06/1965 tại TP. Hồ Chí Minh.

Các chức danh ông đang nắm giữ khác: không

## Sơ đồ tổ chức

Hệ thống kiểm tra giám sát tại SABETTRAN JSC được xây dựng ngày càng hoàn thiện theo mô hình:

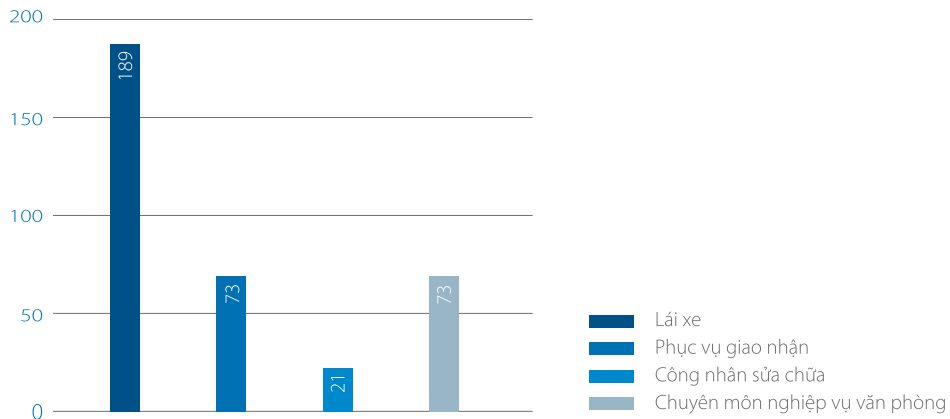


### TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### Tổng quan về tình hình nhân sự 2010

Tổng số lao động của Công ty đến 31/12/2010 là 356 người (trong đó 39 nữ)

- Lao động trực tiếp :	210 người
+ Lái xe:	189 người
+ Công nhân sửa chữa:	21 người
- Chuyên môn nghiệp vụ văn phòng:	73 người
- Phục vụ giao nhận:	73 người



**BIỂU ĐỒ LAO ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2010**

(Đơn vị tính: lao động)

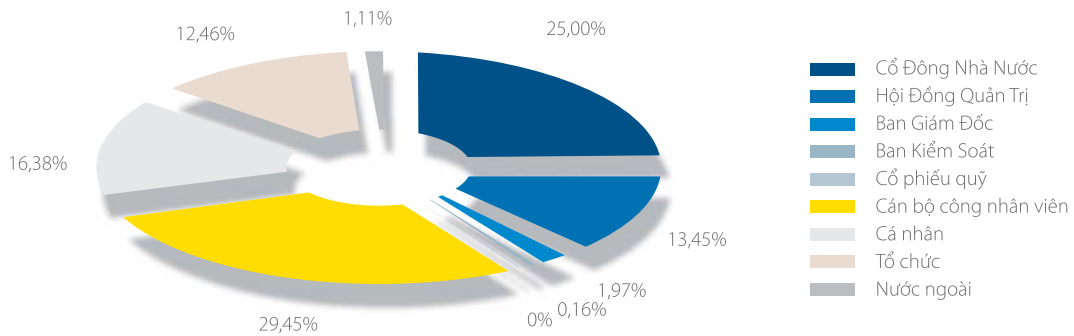
#### Chế độ chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Một trăm phần trăm số lao động làm việc ký hợp đồng lao động với công ty được Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế. Một trăm phần trăm lao động làm việc tại công ty được ký các loại hợp đồng lao động từ 1-3 năm hoặc không xác định thời hạn.
- Công tác chăm sóc sức khỏe, khám bệnh năm luôn được Công ty thực hiện đầy đủ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2010: 347 người. Công ty mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho

người lao động.

- Công tác chăm sóc đời sống CBCNV cũng được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm đúng mức. Trong năm qua Công ty đã nâng lương bình quân và nâng thu nhập cho toàn thể cán bộ công nhân viên lên 30%. Đời sống CB-CNV được nâng cao.
- Công ty cũng tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các hoạt động của tổ chức Công đoàn. Hàng năm tổ chức tham quan, du lịch, nghỉ mát cho người lao động.

**CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG**



**BIỂU ĐỒ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG NĂM 2010**

(Tính đến thời điểm ngày 17/02/2011)

**Cơ cấu cổ đông**

STT	THÀNH PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (VNĐ)	TỶ LỆ
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>2.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>25,00%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông nội bộ</b>	<b>1.246.484</b>	<b>12.464.840.000</b>	<b>15,58%</b>
01	Hội đồng quản trị	1.075.610	10.756.100.000	13,45%
02	Ban Giám đốc	157.874	1.578.740.000	1,97%
03	Ban Kiểm soát	13.000	130.000.000	0,16%
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong công ty:</b>	<b>2.356.319</b>	<b>23.563.190.000</b>	<b>29,45%</b>
01	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
02	Cán bộ công nhân viên	2.356.319	23.563.190.000	29,45%
<b>IV</b>	<b>Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>2.397.197</b>	<b>23.971.970.000</b>	<b>29,96%</b>
01	Cá nhân	1.310.721	13.107.210.000	16,38%
02	Tổ chức	997.534	9.975.340.000	12,46%
03	Nước ngoài	88.942	889.420.000	1,11%
<b>Cộng</b>		<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100%</b>

## 05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp)

### Danh sách cổ đông lớn

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến ngày 17/2/2011

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
<b>I</b>	<b>Đại diện phần vốn Nhà nước:</b> Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) Ông Văn Thanh Liêm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị - là Đại diện cho phần vốn Nhà nước	Số 6, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	<b>2.000.000</b>	<b>25%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông khác:</b> Nguyễn Thị Hạnh	50/2 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	<b>458.410</b>	<b>5.7%</b>
<b>Cộng</b>			<b>2.458.410</b>	<b>30.7%</b>

### Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2: Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông sáng lập ở thời điểm hiện tại

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	2.000.000	25%
2	Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại.	156.800	1.96%
3	Công ty cổ phần Vận Tải, Giao nhận, Thương mại Quang Châu	179.200	2,24%
4	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9	112.000	1.40%
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.448.000</b>	<b>30.6%</b>

### Danh sách cổ đông nước ngoài

Bảng 3: Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông nước ngoài

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	QUỐC TỊCH	NHÀ ĐẦU TƯ	TỔNG SỐ CP	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Hayashi Yasuhiro	Japan	Cá nhân	1,000	0.0125%
2	Karakawa Hiromi	Japan	Cá nhân	40	0.0005%
3	Takeda Haruhiko	Japan	Cá nhân	1,000	0.0125%
4	Wataru Miyazawa	Japan	Cá nhân	100	0.0013%
5	Wu Bin	China	Cá nhân	72,712	0.9089%
6	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LTD	Hong Kong	Tổ chức	11,490	0.1436%
7	IWAI SECURITIES CO., LTD	Japan	Tổ chức	2,000	0.0250%
8	NEW-S SECURITIES CO., LTD	Japan	Tổ chức	600	0.0075%
<b>Tổng cộng</b>				<b>88,942</b>	<b>1.1118%</b>



**DANH SÁCH CÔNG TY CON**

Bảng 4: Tỷ lệ cổ phần sở hữu, vốn góp, vốn đầu tư của các Công ty con

STT	CÔNG TY CON	TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU (theo vốn điều lệ của Công ty con)	TỶ LỆ VỐN GÓP THỰC TẾ	VỐN ĐẦU TƯ
1	Công ty cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran - Miền Bắc	51%	51%	13.770.000.000
2	Công ty cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran - Miền Trung	51%	51%	13.770.000.000
3	Công ty cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây	51%	51%	13.770.000.000

**Công ty CP Vận tải & Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran miền Bắc** được thành lập trên mô hình hoạt động của Công ty CP Vận tải & GN Bia Sài Gòn, có chức năng chính phục vụ vận tải thành phẩm bia và chai kết toàn bộ phía Bắc, vận chuyển phục vụ Nhà máy bia Sông Lam, Công ty CP Bao bì Sông Lam...

**Công ty CP Vận tải & Giao nhận Bia SG Sabetran miền Trung** được thành lập cũng theo mô hình trên có chức

năng chính phục vụ vận tải thành phẩm bia và chai kết toàn bộ khu vực miền Trung, vận chuyển phục vụ Nhà máy bia Quảng Ngãi.

**Công ty CP Vận tải & Giao nhận Bia Sài Gòn miền Tây** được thành lập cũng theo mô hình trên có chức năng chính phục vụ vận tải thành phẩm bia và chai kết toàn bộ khu vực miền Tây, vận chuyển phục vụ Nhà máy bia Vĩnh Long.





### ĐIỂM MẠNH

- Công ty có mục tiêu và tầm nhìn rõ ràng, cụ thể.
- Chiến lược tối thiểu hóa chi phí đã thực hiện những năm qua cho thấy hướng đi đúng đắn của Công ty. Chi phí giá thành của công ty hiện nay rẻ hơn so với chi phí ngành.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại, phát triển phần mềm tin học quản lý văn phòng và phương tiện theo hướng hiện đại hóa.
- Công ty đang là đơn vị vận chuyển độc quyền của Sabeco.
- Công ty có đội ngũ nhân viên có trình độ và kỹ năng cũng như kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành vận tải. Những nhân lực chủ chốt trong các phòng ban đều có tài và tận tâm trong công việc. Các lãnh đạo cao cấp đều có kinh nghiệm lâu năm trong ngành.
- Hiệu quả hoạt động công ty rất tốt. Thương hiệu SABETRAN bắt đầu có chỗ đứng và đang được nhận biết.
- Nguồn tài chính công ty vững mạnh và minh bạch.
- Văn hóa tự giác và nghiêm túc được hình thành từ mỗi thành viên trong Công ty.

### ĐIỂM YẾU

- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu riêng nhưng còn phụ thuộc vào thương hiệu Sabeco.
- Đội ngũ quản lý kế cận còn yếu, còn tồn tại những tính

cách và thói quen không phù hợp cho công việc. Một số vị trí công việc thiếu sự đào tạo chính quy và bài bản.

- Văn hóa công ty đã có nhưng chưa được chấp hành nghiêm.

### CƠ HỘI

- Sabeco tiếp tục đà tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ bia. Hệ thống các Nhà máy sản xuất của Sabeco được mở rộng ở khắp các miền trong cả nước. Đây cũng là cơ hội cho việc giảm chi phí vận chuyển của SABETRAN.
- SABETRAN mở rộng hoạt động vận tải sang nhiều lĩnh vực khác ngoài các sản phẩm của Sabeco.
- SABETRAN cũng mở rộng ngành nghề hoạt động theo hướng vận chuyển đa phương thức và logistic.

### THÁCH THỨC

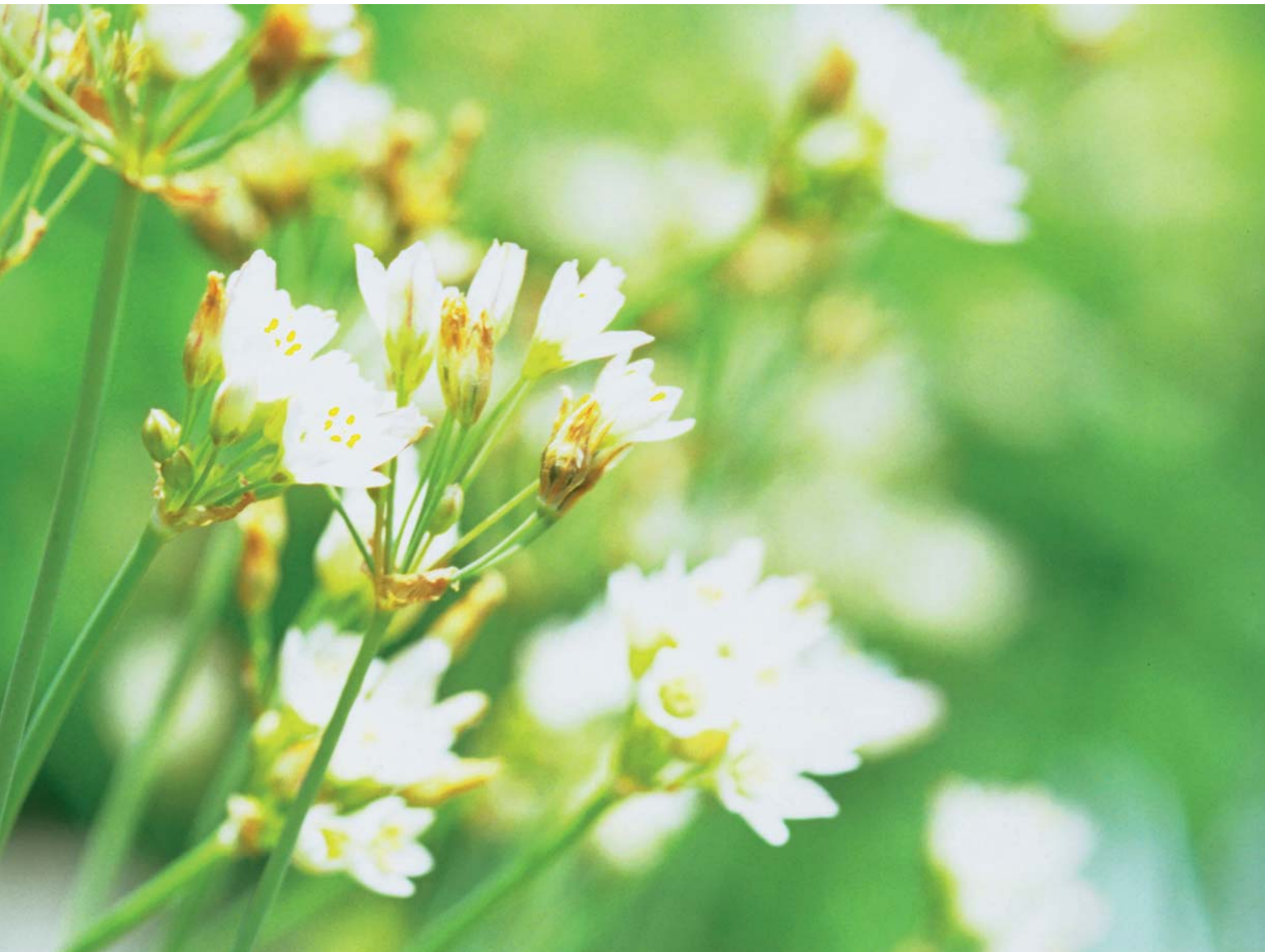
- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải ngày càng gay gắt.
- Ngành vận tải lại chịu ảnh hưởng lớn của giá nhiên liệu.
- Ngoài ra ngành vận tải cũng chịu ảnh hưởng lớn của chính sách pháp luật và thi hành pháp luật trong từng thời điểm.



“Chất lượng dịch vụ vận tải  
NHANH CHÓNG - HIỆU QUẢ - AN TOÀN”



# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010



## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2010 là năm có nhiều diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và cũng là một năm đánh dấu nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nước nhà. Trong điều kiện đó, Công ty đã nỗ lực hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đề ra. Để đạt được kết quả đó, trước hết là nhờ sự chỉ đạo sát sao của các thành viên Hội đồng quản trị, đặc biệt là sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch HĐQT đã giúp Công ty vạch ra hướng đi phù hợp, vượt qua những khó khăn và đáp ứng được các yêu cầu của hoạt động kinh doanh trong từng thời điểm. Bên cạnh đó, sự thành công của Công ty còn là kết quả lao động của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, một tập thể của những con người tận tâm, tận lực, của nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm.

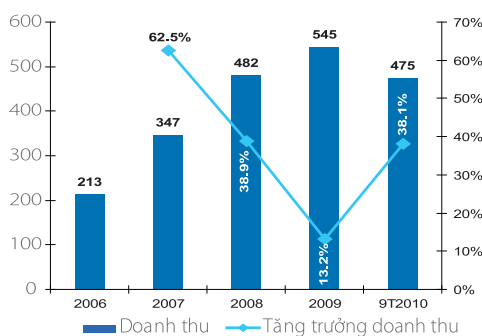
Có thể nói thành công lớn nhất của Công ty trong năm này là đã vạch ra được hướng đi đúng đắn trong bối cảnh của nền kinh tế khó khăn. Đó là chiến lược tối thiểu hóa chi phí và tăng cường hiệu quả khai thác phương tiện vận tải. Năm 2010 công ty có chi phí giá thành được đánh giá là thấp nhất so với chi phí ngành. Ngoài ra với nguồn tài chính vững mạnh và minh bạch, Công ty đã từng bước xây dựng được thương hiệu Sabetran, một thương hiệu lớn trong ngành vận tải. Bên cạnh đó việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại, phát triển phần mềm tin học quản lý văn phòng và phương tiện theo hướng hiện đại hóa cũng đã nâng tầm giá trị của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được ở trên, Ban điều hành Công ty cũng nghiêm túc nhìn nhận những thiếu sót và tồn tại của mình. Đó là việc triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ của khách hàng có những nơi, những lúc còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, đặc biệt là vào thời điểm mùa vụ như dịp Tết, lễ. Số lượng phương tiện vận tải của công ty hiện nay chỉ phục vụ được gần 63% sản lượng tiêu thụ của hệ thống Sabeco do đó trong một số trường hợp phải phụ thuộc vào tiến độ của đối tác thuê ngoài.

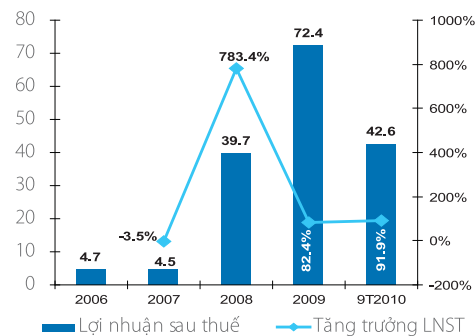
## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2010

Doanh thu tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2010, nhờ nguồn hàng ổn định từ Sabeco và đa dạng hóa khách hàng. Năm 2010, Sabetran đã tiến hành đầu tư thay thế và mở rộng đội xe với tổng số đầu xe đạt 232 chiếc tại ngày 31/12/2010. Đây là nguồn lực chính để Sabetran duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu trong các năm tới.

Trong 9 tháng đầu năm 2010, doanh thu đã tăng 38.1% so với cùng kỳ năm 2009 và đạt 475 tỷ đồng, gần bằng mức 485 tỷ doanh thu của cả năm 2009. Nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu tăng mạnh là Sabetran vẫn duy trì được nguồn hàng ổn định từ Sabeco; đồng thời bổ sung thêm nguồn thu từ việc vận chuyển sản phẩm cho SCD, Vinamilk, Tập đoàn Cao su Việt Nam. Điều này cho thấy doanh thu đang có xu hướng tăng trưởng bền vững hơn và hàng hóa vận chuyển cũng đa dạng hơn.



DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU  
2006-9T2010



LNST VÀ TĂNG TRƯỞNG LNST  
2006-9T2010

**Cơ cấu chi phí thấp so với trung bình ngành.** Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng trên 40% cơ cấu giá vốn hàng bán của Sabetran. Có thể thấy biến động giá nhiên liệu ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Sabetran.

Tuy vậy, cơ cấu chi phí của Sabetran lại thấp hơn so với các doanh nghiệp trong ngành, nhờ việc đầu tư công nghệ mới và hình thức khoán vận tải mà Sabetran đang áp dụng.

BẢNG SO SÁNH CƠ CẤU CHI PHÍ/DOANH THU CỦA SBC VỚI CÔNG TY CÙNG NGÀNH

TIÊU CHÍ	SBC	HCT	HCT	HCT	HCT
Giá vốn hàng bán	81.8%	86.8%	78.5%	95.2%	97.3%
Chi phí lãi vay	0.7%	0.2%	0.0%	0.5%	0.1%
Chi phí bán hàng	1.4%	0.2%	0.0%	1.8%	1.3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.9%	5.5%	7.7%	0.9%	0.5%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>86.9%</b>	<b>92.5%</b>	<b>86.2%</b>	<b>98.4%</b>	<b>86.9%</b>

Nguồn: VietstockFinance

**Khả năng sinh lời tăng trưởng ổn định.** Các chỉ số sinh lời của Sabetran trong 3 năm vừa qua luôn ở mức cao, nhờ: Thứ nhất, Sabetran đầu tư thay thế đội xe mới từ năm 2007 với mức tiêu hao nhiên liệu thấp hơn, giúp giảm giá vốn. Thứ hai, trong năm 2009, SABETTRAN được vay với lãi suất hỗ trợ 4%, giúp chi phí tài chính giảm đáng kể. Thứ ba, việc đầu tư công nghệ quản lý và lập lịch xe chạy khoa học, tận dụng tối đa vận chuyển hàng hóa 2 chiều giúp tăng trưởng lợi nhuận.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	1	VI.1	668,624,450,330	544,898,269,410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		668,624,450,330	544,898,269,410
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	590,241,569,728	445,963,583,934
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78,382,880,602	98,934,685,476
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12,537,062,051	7,676,751,483
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6,885,701,962	3,798,296,157
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6,705,701,962	3,798,296,157
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9,420,233,750	7,888,459,172
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	23,578,405,402	15,967,536,034
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51,035,601,539	78,957,145,596
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25,343,230,545	438,640,900
12. Chi phí khác	32	VI.8	22,015,749,376	
13. Lợi nhuận khác	40		3,327,481,169	438,640,900
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54,363,082,708	79,395,786,496
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5,777,592,280	6,982,059,422
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		48,585,490,428	72,413,727,074
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	6,073	9,137

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tổng quan tình hình thị trường vận chuyển

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, có thể thấy khối lượng khổng lồ mà ngành vận tải đảm trách, trong đó có vận tải ô tô như sau:

Năm	KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN (nghìn tấn)				CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN (%)			
	Tổng số	Đường sắt	Đường bộ	Đường biển	Tổng số	Đường sắt	Đường bộ	Đường biển
2006	523,575	9,153	338,623	42,693	111.6	104.2	113.6	101.5
2007	596,801	9,050	403,362	48,977	116.2	98.9	119.1	114.7
2008	653,235	8,481	455,898	55,697	109.5	93.7	113.0	113.7
2009	599,810	8,068	494,650	61,266	107.1	95.1	108.5	110.0

Nguồn: www.gso.gov.vn

Đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty, việc Sabeco liên tục tăng sản lượng (đạt 1 tỷ lít ngày 27/11/10), cam kết năm 2011 là 1,3 tỷ lít và dự kiến lên đến 1,7 tỷ lít vào năm 2015 khiến cho thị trường hàng hóa của Công ty đầy tiềm năng.

Vận chuyển đa phương thức hợp dịch vụ kho vận đang là xu hướng nổi bật của thị trường vận tải vài năm trở lại đây. Nhận thức được điều đó, SABETTRAN cũng đã từng bước đầu tư cho các khâu quan trọng trong chuỗi logistic của mình, đó là việc đa dạng các hình thức vận tải: đường biển, đường sắt và đường bộ, chuẩn bị xây dựng các kho, bãi để chứa hàng rải đều trong cả nước. Đó là sự đầu tư cho tương lai và phù hợp với xu thế chung của thị trường, cũng như nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

**Kết quả hoạt động vận chuyển Công ty năm 2010**

**Sản lượng vận chuyển:**

SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2009	NĂM 2010	TĂNG TRƯỞNG 2009/2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3-100%)
<b>1. Thành phẩm</b>	<b>lít</b>	<b>1,074,852,022</b>	<b>1,299,403,101</b>	<b>20.89%</b>
- Xe Cty	-	718,052,489	816,815,319	14%
- Tỷ trọng	-	66.80%	62.86%	
- ĐVHT	-	356,799,532	482,587,782	35.25%
- Tỷ trọng	-	33.20%	37.14%	
<b>2. Bao bì</b>	<b>kt</b>	<b>109,603,155</b>	<b>124,082,315</b>	<b>13.21%</b>
- Xe Cty	-	74,854,668	79,121,114	5.70%
- Tỷ trọng	-	68.30%	63.77%	
- ĐVHT	-	34,748,487	44,961,201	29.39%
- Tỷ trọng	-	31.70%	36.23%	

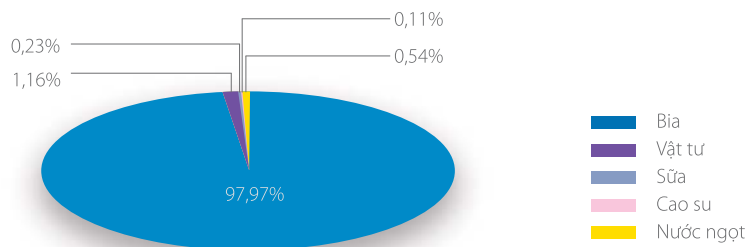
**Doanh thu:**

Doanh thu của công ty được hình thành từ các nguồn sau:

- Doanh thu từ vận chuyển cho Sabeco
- Doanh thu từ vận chuyển cho các khách hàng khác
- Doanh thu từ vận chuyển vật tư, chai kết cho các nhà máy sản xuất

KHÁCH HÀNG	LOẠI HÀNG	DOANH THU (tỷ)	
Sabeco	Bia	590,000,000,000	97.97%
Nhà máy sản xuất	Malt	3,945,547,294	0.66%
Nhà máy - kho (HCM)	Kiện chai	1,048,591,008	0.17%
Nhà máy - kho (ngoài HCM)	Kiện chai	873,825,840	0.15%
Nhà máy sản xuất	Vật tư	1,111,750,998	0.18%
Vinamilk	Sữa	1,363,843,790	0.23%
Cao su	Cao su	640,200,000	0.11%
Chương Dương	Nước ngọt	3,226,187,668	0.54%
<b>Tổng cộng</b>		<b>602,209,946,598</b>	<b>100.00%</b>

**BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN DOANH THU, MẶT HÀNG VẬN CHUYỂN, LOẠI VẬN CHUYỂN:**

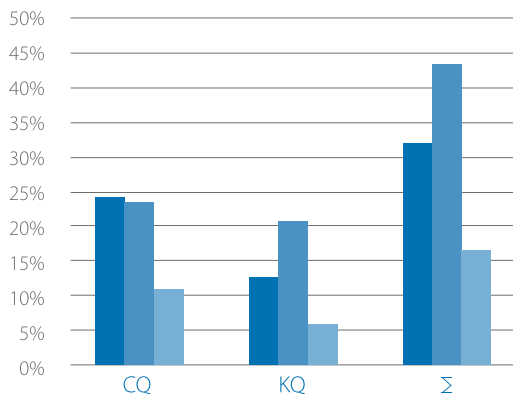


## Thống kê tình hình tai nạn trong hoạt động vận chuyên:

Cả năm 2010 số vụ tai nạn của xe ô tô vận tải hàng hóa của Công ty là 24 vụ và tỷ lệ số vụ tai nạn trên số lượng xe khoảng 16% (năm 2009 là 51 vụ, khoảng 44%). Trong đó tai nạn do chủ quan là 14 vụ và chiếm tỷ lệ khoảng 11% (năm 2009 là 27 vụ và khoảng 23%), được thể hiện cụ thể của từng đội xe như sau:

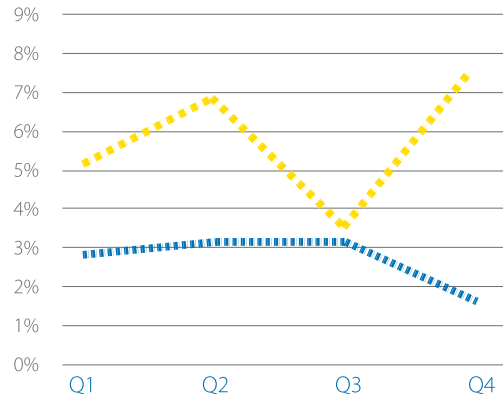
Đội xe	Nơi gây tai nạn				Tai nạn / Số lượng xe				Tổng				Số ngày xe không HD		Ghi chú
	Trên đường		Kho, bãi		Trên đường		Kho, bãi		Tai nạn		Tỷ lệ		2009	2010	
	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010	2009	2010					
1	10	5	1	4	23.8%	11%	2.4%	8.9%	11	9	26.2%	20%	29	137	Ngày không HD tính đến 31/12
2	5	2	1	1	35.7%	8.3%	7.1%	4.2%	6	3	42.9%	12.5%	149	305	Có 69 ngày không HD do tai nạn của năm 09 qua
3	0	0	2	0	0.0%	0.0%	10.5%	0.0%	2	0	10.5%	0.0%	14	6	Ngày không HD do KQ (2010)
4	5	1	3	1	12.2%	2.3%	7.3%	2.3%	8	2	19.5%	4.5%	49	20	

Qua bảng tổng kết trên, tai nạn do chủ quan năm 2010 so với năm 2009 của các đội xe đều giảm kể cả số vụ cũng như tỷ lệ.



BIỂU ĐỒ TỶ LỆ TAI NẠN TRONG NĂM / SỐ LƯỢNG XE

■ 2008 ■ 2009 ■ 2010



BIỂU ĐỒ TỶ LỆ TAI NẠN DO CHỦ QUAN THEO QUÝ / SỐ LƯỢNG XE

■ 2009 ■ 2010

## NHỮNG THÀNH TỰU CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Niêm yết 8 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TPHCM, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu công ty, thể hiện sự minh bạch trong quản lý của ban lãnh đạo.
- Hoàn thành việc đầu tư phương tiện vận tải, nâng tổng số phương tiện vận chuyển lên 232 xe, nâng cao năng lực phục vụ.
- Mở rộng thị trường vận chuyên sang các hàng hóa khác ngoài bia Sài Gòn như nước giải khát, cao su... làm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ của Công ty.
- Triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đã giúp các bộ phận nghiệp vụ tinh giản công việc, xóa bỏ những công việc

chồng chéo, phân công trách nhiệm rõ ràng, dễ dàng kiểm soát công việc, hỗ trợ phân tích, đánh giá và phòng ngừa rủi ro nâng cao hiệu quả công việc. Chính sách, mục tiêu chất lượng được công bố đến từng nhân viên trong công ty, tạo sự minh bạch, thông suốt về chiến lược, định hướng, kế hoạch phát triển của công ty từ cấp lãnh đạo tới người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống giám sát vận tải qua GPS, tăng cao năng lực điều hành quản lý phương tiện vận tải.
- Nâng cấp hệ thống thông tin, tăng tính an toàn, bảo mật cho dữ liệu hoạt động kinh doanh của công ty. Thống nhất hệ thống dữ liệu, ứng dụng quản lý trong toàn hệ thống giữa công ty mẹ và các công ty con.



## NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2010:

• **Hoạt động vận chuyển bia cho Sabeco chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu với tỷ suất lợi nhuận cao.** Hoạt động vận chuyển bia thành phẩm cho Sabeco chiếm tỷ trọng cao, chiếm trên 97% doanh thu của SABETTRAN trong cơ cấu doanh thu năm 2010. Tỷ suất lợi nhuận gộp của lĩnh vực vận chuyển bia tăng mạnh trong 3 năm qua từ mức 3.4% trong 2007 lên 18.2% trong 2009.

Ngoài ra, SABETTRAN còn phục vụ vận chuyển vật tư đầu vào cho 15 nhà máy khác của Sabeco. Lợi thế nổi trội của SABETTRAN khi cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Sabeco là có thể vừa kết hợp dịch vụ vận chuyển và kiểm tra chất lượng hàng hóa, vật tư như là dịch vụ logistics trọn gói.

• **Năng lực vận chuyển của Sabetran đã đáp ứng được 63% nhu cầu của Sabeco.** Với đội xe gồm 232 xe có năng lực vận chuyển trung bình 16 tấn/xe thì SABETTRAN có thể đáp ứng 63% nhu cầu vận tải hàng hóa của Sabeco, 37% còn là thuê đối tác ngoài vận chuyển. Tỷ lệ này hạn chế rủi ro cho Sabetran, trong thời gian thấp điểm của ngành bia thì SABETTRAN cân đối khả năng vận chuyển cho các khách hàng mới như Chương Dương, Vinamilk, Tập đoàn Cao su Việt Nam...

Tăng trưởng lượng tiêu thụ bia của Sabeco và hoạt động đầu tư vào đội xe sẽ là yếu tố quyết định đến tăng trưởng doanh thu của SABETTRAN trong năm 2010. Năm 2010 Doanh thu đạt 668.624.450.330 đồng.

• **Năm 2010 Công ty đã mở rộng việc đa dạng hóa dịch vụ vận tải.** Hiện tại Công ty đang vận chuyển sản phẩm của Công ty CP nước giải khát Chương Dương, vận chuyển sữa cho Công ty sữa Vinamilk, vận chuyển mũ cao su cho tập đoàn Cao su ...tổng doanh thu vận chuyển các sản phẩm này trong 2010 đạt trên 15 tỷ đồng. Điều này giúp SABETTRAN tăng trưởng doanh thu và từng bước mở rộng đối tượng khách hàng, tăng sản lượng vận chuyển ngoài, đa dạng hóa loại hình dịch vụ vận chuyển cho SABETTRAN.

• **Mạng lưới công ty con của Sabetran đã phát triển mạnh và hoạt động có hiệu quả.** SABETTRAN hiện đang nắm 51% vốn cổ phần của các công ty Sabetran Miền Bắc (Nghệ An), Sabetran Miền Trung (Quảng Ngãi) và Sabetran Miền Tây (Vĩnh Long). Các công ty con này của SABETTRAN sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu vận chuyển cho 3 nhà máy lớn của Sabeco ở 3 miền là Nhà máy bia Sông Lam – Nghệ An (miền Bắc), Nhà máy bia Quảng Ngãi (miền Trung) và Tây nguyên), Nhà máy bia Vĩnh Long (miền Tây),...

Cuối tháng 12/2010 mỗi Công ty con đều được trang bị 30 đầu xe có tải trọng trung bình 16 tấn, do đó đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển của các nhà máy Bia khu vực trong dịp Tết nguyên đán vừa qua.

• **Sabetran đang xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2008.** Hệ thống này giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ vận tải cho Sabetran.

• **Duy trì cổ tức cao trong năm 2010.** Theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đề ra trong năm 2010 công ty sẽ chia cổ tức ở mức tối thiểu 20%/mệnh giá tức 2,000 đồng/cp. Tuy nhiên, với mức lợi nhuận cao sau 9 tháng đầu năm 2010, Công ty đã nâng tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt lên 40%.

• **Dự án đầu tư bất động sản tại 78 Tôn Thất Thuyết đã được triển khai một số công việc cụ thể:**

+ Ngày 26/10/2009: SABETTRAN đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp làm văn phòng cho thuê và căn hộ tại 78 Tôn Thất Thuyết với Công ty CP tập đoàn Trung thủy, có trụ sở chính đặt tại 60-62 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. Theo đó phía SABETTRAN góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, phía Tập đoàn Trung thủy góp vốn bằng toàn bộ chi phí đầu tư xây dựng dự án, tỷ lệ vốn góp của hai bên lần lượt là 25%, 75%. Sau khi Dự án được đưa vào khai thác lợi nhuận sẽ được chia cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

+ Ngày 02/11/2009 Dự án đã được Ủy ban nhân dân Quận 4 chấp thuận về chủ trương đầu tư xây dựng Dự án với chỉ tiêu kiến trúc từ 30-35 tầng trên diện tích xây dựng là 12.847,81m<sup>2</sup>

+ Ngày 25/06/2010 Ủy ban nhân dân TP. HCM có công văn chấp thuận và cho phép triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng và căn hộ tại 78 Tôn Thất Thuyết.

+ Ngày 09/09/2010 Dự án đã được triển khai thủ tục địa chất công trình.

+ Ngày 08/02/2011 Dự án đã được Ủy ban nhân dân TP. HCM đã phê duyệt chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc.

+ Ngày 21/02/2011 Sở tài chính đã tiến hành thẩm định giá khu đất 78 Tôn Thất Thuyết làm cơ sở cho việc đóng tiền sử dụng đất.

Trên đây là những công việc của Dự án đã được thực hiện trong thời gian qua.

• **Vấn đề thù lao HĐQT năm 2010.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã phê duyệt thù lao HĐQT năm 2010 không vượt quá 0,5% doanh thu năm 2010, tương đương 3.343.122.200 đồng. Trên thực tế tổng số thù lao và chi phí cho HĐQT năm 2010 là: 1.510.824.000 đồng (một tỷ năm trăm mười triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng), tức bằng 45% mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2011

Năm 2011 dự báo là một năm có nhiều thách thức đối với Công ty. Trong điều kiện bất ổn của an ninh chính trị và kinh tế thế giới, giá xăng dầu có những diễn biến khá phức tạp. Trong điều kiện đó, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động năm 2011 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty nỗ lực thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Chiến lược hoạt động của Công ty trong năm 2011 là tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh và khai thác phương tiện vận tải.
- Đầu tư phát triển phương tiện vận tải. Năm 2010 với số lượng 232 phương tiện vận tải, Sabetran chỉ đáp ứng được 63% sản lượng tiêu thụ của Sabeco. Dự kiến sản lượng tiêu thụ của Sabeco sẽ tăng lên 1,3 tỷ lít vào năm 2011 và 1,7 tỷ lít vào năm 2015. Để đạt mục tiêu vận chuyển 80% sản lượng tiêu thụ của Sabeco trong các năm đến Sabetran cần đầu tư thêm 100 phương tiện vận tải.



• Tiếp tục nỗ lực mở rộng đối tượng khách hàng. Nguồn hàng ổn định từ Sabeco sẽ tiếp tục duy trì và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Sabetran trong các năm tới. Tuy nhiên trong năm 2011 Công ty sẽ tiếp tục từng bước mở rộng sang các đối tượng khách hàng khác, phục vụ vận chuyển 100% các sản phẩm nước ngọt của Công ty nước ngọt Chương Dương, nâng cao sản lượng vận chuyển sữa cho Công ty sữa Vinamilk và mũ cao su cho tập đoàn Cao su Việt Nam.

• Xây dựng phương án vận chuyển hiệu quả, tận dụng các tuyến vận tải hàng hóa 2 chiều ở mức 95%. Triển khai thực hiện phương án hỗ trợ tác nghiệp hiệu quả giữa các Công ty trong toàn hệ thống Sabetran để đảm bảo có hàng đi và về. Đối với các tuyến không thể thực hiện 2 chiều, SABETRAN thuê ngoài nhằm giảm bớt chi phí.

• Tiếp tục theo dõi và xúc tiến tiến độ thực hiện Dự án 78 Tôn Thất Thuyết. Đây là dự án xây dựng chung cư cao cấp kết hợp với trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê tại số 78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4 với tổng diện tích 2.4 ha. Theo thông tin từ đối tác, dự kiến Dự án sẽ được khởi công vào tháng 6 năm nay, bắt đầu bán sản phẩm vào giữa năm 2012 và giao nhà vào năm 2014.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về những hoạt động trong năm 2010 và phương hướng hoạt động năm 2011.

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NĂM 2010**

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo điều lệ Công ty năm 2010 với nội dung như sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.
- Báo cáo hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính kế toán.

**1. Báo cáo kết quả giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và công tác quản lý điều hành Công ty.**

Trong năm 2010 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, ban hành 03 nghị quyết.

Qua kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã tổ chức và triển khai đầy đủ các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010. Hoạt động của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.

**2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính, Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh năm 2010**

Qua xem xét Ban kiểm soát thống nhất với số liệu theo báo cáo tài chính. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đầy đủ, trung thực và phù hợp với các quy định của pháp luật. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

Năm 2010 Công ty đầu tư thêm 14 xe bằng nguồn vốn tự có nâng năng lực vận chuyển hiện Công ty có 250 xe (bao gồm Công ty mẹ 180 chiếc và Công ty con 75 chiếc). Hiện Công ty khai thác tối đa năng lực vận chuyển ngoài việc vận chuyển bia, từ tháng 08/2010 Công ty đã khai thác thêm vận chuyển nguồn hàng khác như: Sữa, nước ngọt, cao su...

**3. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2010**

Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2010 đúng theo nghị quyết Đại hội Cổ đông thông qua năm 2010 (kể cả lấy ý kiến bằng văn bản)

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2010:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Năm 2010		So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2010 TH 2009	TH 2010 KH 2010
Tổng doanh thu	553.013.661.973	609.350.000.000	706.504.742.926	128%	116%
Tổng chi phí	473.617.875.297	572.320.049.209	652.141.660.218	138%	114%
Loại nhận trước thuế	79.395.786.496	37.029.950.791	54.363.082.708	68%	147%
Trích các quỹ	7.322.872.707	8.100.301.735	9.717.098.086	133%	120%
Chia cổ tức	40%	20%	40%	100%	200%

Trên đây là một số nội dung thực hiện quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2010 trình báo cáo Đại hội đồng Cổ đông. Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, toàn thể CB - CNV Phòng Kế toán đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cảm ơn cổ đông đã tin nhiệm các thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát trong năm vừa qua.

TP HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2011

Thay mặt Ban Kiểm soát  
 Trưởng Ban



NGUYỄN HỮU CHƯƠNG

## DANH HIỆU THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI - TỪ THIỆN - CỘNG ĐỒNG

### CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2009 - 2010



Bằng khen	11/01/2009	Bộ Công thương	Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Bằng khen	11/01/2009	Bộ Công thương	Tập thể lao động xuất sắc
Cờ thi đua	Năm 2010	Bộ Công thương	Cờ thi đua của Bộ Công thương
Chứng nhận		Báo Vietnamnet	"Một trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam"
Giải thưởng	13/12/2010	Bộ Công thương	"Top 100 doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2010"

### CÔNG TÁC XÃ HỘI - TỪ THIỆN - VÌ CỘNG ĐỒNG

- Đóng góp xây dựng nhà tưởng niệm Thanh niên xung phong tỉnh Nghệ An: 1.000.000.000 VNĐ
- Ủng hộ cứu trợ đồng bào bị lũ lụt các tỉnh Miền Trung Nghệ An, Quảng Bình, Hà Tĩnh: 782.135.000 VNĐ
- Ủng hộ cứu trợ đồng bào bị lũ lụt các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận: 500.000.000 VNĐ
- Ủng hộ tổ chức quốc tế Vi bữa ăn trẻ em khuyết tật: 200.000.000 VNĐ
- Ủng hộ Quỹ Vì người nghèo Hội chữ thập đỏ Quận 4, TP. HCM: 20.000.000 VNĐ
- Ủng hộ Quỹ Vì người nghèo UB MT Tổ Quốc Quận Tân Bình, TP. HCM: 30.000.000 VNĐ
- Ủng hộ đồng bào nghèo Quận 4, TP. HCM: 9.720.000 VNĐ
- Ủng hộ gia đình Thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Quảng Trị: 10.000.000 VNĐ



“Phương tiện vận chuyển  
MỚI - ĐẸP - ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ  
CÁC TIÊU CHUẨN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty CP vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty, HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

#### Công ty

Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN

Tên giao dịch đối ngoại:

SAIGON BEER TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch viết tắt:

SABETRAN JSC

Trụ sở chính của Công ty:

78 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:

08.39485278

Fax:

08.39482743

Website:

www.sabetranjsc.com

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 3 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản (xem thêm trang 4, trang 5, trang 6 và trang 7, phần Tổng quan về Sabetran JSC của tài liệu này)

#### Hội đồng Quản trị

- Ông Văn Thanh Liêm Chủ tịch
- Ông Nguyễn Quang Tiếp Thành viên
- Ông Nguyễn Hoài Bắc Thành viên
- Ông Đàm Phan Liêm Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Xuân Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên
- Ông Nguyễn Hùng Dũng Thành viên

#### Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Hữu Chương Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh Thành viên
- Bà Lê Thị Mai Hương Thành viên

#### Ban Điều hành

- Ông Nguyễn Quang Tiếp Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hoài Bắc Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đàm Phan Liêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Bình Nam Kế toán trưởng

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35). Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010 ngày 10 tháng 04 năm 2010 như sau:

- Quỹ đầu tư và phát triển 10% lợi nhuận sau thuế của năm 2009
- Quỹ dự phòng tài chính 10% vốn điều lệ của Công ty
- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế của năm 2009
- Chi trả cổ tức 40% mệnh giá

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2010 cho các cổ đông tỷ lệ là 15% mệnh giá với số tiền 11.696.322.450 VND theo Nghị quyết của HĐQT số 04/2010/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 08 năm 2010

### Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A%C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

### Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng chính sách này một cách nhất quán;

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng;

- Công bố chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện biện pháp thích hợp để ngăn chặn, pháp hiện hành vi gian lận và các hành vi khác.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2011

Tổng Giám đốc

NGUYỄN QUANG TIẾP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Báo cáo kiểm toán số:  
0360/2011/BCTC - KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN Về báo cáo tài chính 2010 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của kiểm toán viên là đưa ra các ý kiến về báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các

sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2011

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN CHÍ DŨNG

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0100/KTV

Kiểm toán viên

HỒ VĂN TÙNG

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0092/KTV



<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>180.910.042.309</b>	<b>227.558.467.504</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>31.263.117.799</b>	<b>88.078.440.513</b>
1. Tiền	111	V.1	31.263.117.799	88.078.440.513
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>24.055.200.000</b>	<b>50.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	24.055.200.000	50.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu khác</b>	<b>130</b>		<b>120.678.143.676</b>	<b>83.954.170.368</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	87.461.711.525	60.856.300.630
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	22.087.737.703	5.350.364.105
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	11.128.694.448	17.747.505.633
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.080.954.992</b>	<b>973.613.599</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.080.954.992	973.613.599
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.832.625.842</b>	<b>4.552.243.024</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.082.683.143	916.371.264
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		433.455.294	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.316.487.405	3.635.871.760
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>147.007.637.455</b>	<b>131.095.804.706</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>90.005.491.369</b>	<b>115.409.724.543</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	76.914.140.958	112.858.336.975
- Nguyên giá	222		113.981.184.631	143.996.280.150
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.067.043.673)	(31.137.943.175)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.10	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		13.091.350.411	2.551.387.568
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>43.030.000.000</b>	<b>15.600.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	41.310.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	-	14.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	2.350.000.000	1.550.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(630.000.000)	(450.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.972.146.086</b>	<b>86.080.163</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	13.972.146.086	86.080.163
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>327.917.679.764</b>	<b>358.654.272.210</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01- DN/HN

Đơn vị tính: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>148.452.501.616</b>	<b>169.640.027.552</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>107.424.326.179</b>	<b>113.862.934.928</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	14.799.612.000	19.177.612.000
2. Phải trả cho người bán	312	V.17	42.939.557.440	41.813.366.008
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.18	4.672.773.057	7.507.869.928
5. Phải trả người lao động	315	V.19	3.019.999.525	8.565.259.293
6. Chi phí phải trả	316	V.20	30.990.268.263	29.313.791.089
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng x/dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	280.013.235	187.008.022
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	V.22	10.722.102.659	7.298.028.588
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>41.028.175.437</b>	<b>55.777.092.624</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	40.793.971.878	55.593.583.878
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	234.203.559	183.508.746
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>179.465.178.148</b>	<b>189.014.244.658</b>
<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>179.465.178.148</b>	<b>189.014.244.658</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	27.496.000.000	27.496.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	16.596.027.258	11.737.478.215
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	8.000.000.000	8.000.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	47.373.150.890	61.780.766.443
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>327.917.679.764</b>	<b>358.654.272.210</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

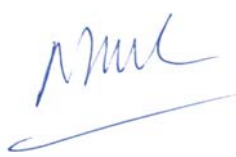
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LÊ THỊ THU HÀ



TRẦN BÌNH NAM



NGUYỄN QUANG TIẾP

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

15

Mẫu số B 02- DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	1	VI.1	668.624.450.330	544.898.269.410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		668.624.450.330	544.898.269.410
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	590.241.569.728	445.963.583.934
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.382.880.602	98.934.685.476
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.537.062.051	7.676.751.483
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.885.701.962	3.798.296.157
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.705.701.962	3.798.296.157
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.420.233.750	7.888.459.172
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	23.578.405.402	15.967.536.034
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.035.601.539	78.957.145.596
11. Thu nhập khác	31	VI.7	25.343.230.545	438.640.900
12. Chi phí khác	32	VI.8	22.015.749.376	-
13. Lợi nhuận khác	40		3.327.481.169	438.640.900
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.363.082.708	79.395.786.496
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.777.592.280	6.982.059.422
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<b>48.585.490.428</b>	<b>72.413.727.074</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

LÊ THỊ THU HÀ

Kế toán trưởng

TRẦN BÌNH NAM

Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUANG TIẾP

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 03- DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<u>54.363.082.708</u>	<u>79.395.786.496</u>
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	21.072.464.459	15.361.488.165
- Các khoản dự phòng	03		180.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.846.909.428)	(7.797.894.339)
- Chi phí lãi vay	06		6.705.701.962	3.798.296.157
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		<u>67.474.339.701</u>	<u>90.757.676.479</u>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(45.579.098.202)	3.535.086.070
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(107.341.393)	(486.825.180)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.955.665.700	24.399.280.315
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15.052.377.802)	(522.031.910)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6.915.807.828)	(5.371.411.821)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(13.193.106.996)	(4.501.666.258)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.904.500.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11.106.110.209)	(3.402.343.855)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<u>(20.619.337.029)</u>	<u>104.407.763.840</u>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10	(17.467.575.120)	(47.006.009.801)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		25.336.528.590	121.142.856
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(114.055.200.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.11, 13	(27.610.000.000)	(70.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	40.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.941.700.628	7.676.751.483
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<u>9.145.454.098</u>	<u>(69.408.115.462)</u>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu (CSH)	31		-	1.222.500.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các CSH, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	44.968.175.960
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(19.177.612.000)	(10.105.403.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	36	V.25	(26.163.827.783)	(25.011.703.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<u>(45.341.439.783)</u>	<u>11.073.569.960</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<u>(56.815.322.714)</u>	<u>46.073.218.338</u>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<u>88.078.440.513</u>	<u>42.005.222.175</u>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<u>31.263.117.799</u>	<u>88.078.440.513</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

LÊ THỊ THU HÀ

Kế toán trưởng

TRẦN BÌNH NAM

Tổng Giám đốc



NGUYỄN QUANG TIẾP

Mẫu số B 09- DN/HN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh:** Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ô tô; Sản xuất, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị vận tải; Mua bán rượu bia, nước giải khát; Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; Kinh doanh Bất động sản.

### II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm:** Bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010
2. **Đơn vị sử dụng tiền tệ trong kế toán:** Đồng Việt Nam (VND)

### III. CHUẨN MỰC & CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng:** Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 15/2006-QĐ/BTC
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam:** Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng:** Kế toán trên máy vi tính

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.
3. **Hàng tồn kho:**
  - Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
  - Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
  - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.
4. **Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**
  - Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.
  - Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.
5. **Tài sản cố định hữu hình:**
  - Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.
  - Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.
  - Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	6 -> 25 năm
Máy móc và thiết bị	6 - 7 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 -> 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 -> 5 năm

### 6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. **Chi phí đi vay:** Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. **Đầu tư tài chính**

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: Được ghi nhận theo giá gốc.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác : Được ghi nhận theo giá gốc.

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty trong các tổ chức kinh tế này

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. **Chi phí trả trước ngắn và dài hạn**

**Công cụ, dụng cụ:** Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

**Chi phí khác:** Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. **Chi phí phải trả**

- Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. **Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. **Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. **Cổ tức:** Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Thuế thu nhập hiện hành**

- Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

- Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm

tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

**16. Bên liên quan**

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

- Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Đầu năm
<b>1. Tiền</b>		
Tiền mặt	38.725.000	266.640.000
Tiền gửi Ngân hàng	31.224.392.799	87.811.800.513
<b>Cộng</b>	<b>31.263.117.799</b>	<b>88.078.440.513</b>
<b>2. Đầu tư ngắn hạn</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm, bao gồm:		
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 năm bắt đầu từ ngày 26 tháng 3 năm 2010 đến ngày 26 tháng 3 năm 2011 số tiền 20.000.000.000 VND, lãi suất 10,49% tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn.		
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng bắt đầu từ ngày 3 tháng 12 năm 2010 đến ngày 3 tháng 6 năm 2011 số tiền 4.055.200.000 VND lãi suất 13,5% tại Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Nam Sài Gòn.		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>3. Phải thu khách hàng</b>	84.990.509.772	60.708.290.309
Phải thu các bên liên quan	2.471.201.753	148.010.321
Phải thu khách hàng khác	<b>87.461.711.525</b>	<b>60.856.300.630</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>4. Trả trước cho người bán</b>	3.999.134.507	1.774.922.274
Trả trước cho các bên liên quan	18.088.603.196	3.575.441.831
Các nhà cung cấp khác	<b>22.087.737.703</b>	<b>5.350.364.105</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>5. Các khoản phải thu khác</b>	6.693.666.667	-
Phải thu cổ tức	-	17.209.078.000
Ứng chi trả cổ tức	-	-
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.674.357.378	-
Thuế thu nhập cá nhân nhân viên trước cổ phần hóa	4.977.363	4.977.363
Phải thu về cổ phần hóa	195.251.931	195.251.931
BHXX, BHYT phải thu của người lao động	61.405.503	40.747.980
Thu tiền các khách hàng hộ cho Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	1.128.923.464	267.495.034
Phải thu khác	1.370.112.142	29.955.325
<b>Cộng</b>	<b>11.128.694.448</b>	<b>17.747.505.633</b>

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Đầu năm
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
- Nhiên liệu, vật liệu, phụ tùng ô tô	1.074.596.909	967.470.376
- Công cụ, dụng cụ	6.358.083	6.143.223
<b>Cộng</b>	<b>1.080.954.992</b>	<b>973.613.599</b>
<b>7. Chi phí trả trước ngắn hạn :</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Chi phí mua bảo hiểm	602.359.597	749.618.689
- Chi phí trả trước công cụ, dụng cụ.	299.243.081	
- Chi phí khác	1.181.080.465	166.752.575
<b>Cộng</b>	<b>2.082.683.143</b>	<b>916.371.264</b>
<b>8. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Tạm ứng	1.216.487.405	1.635.871.760
- Khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn mua dầu DO	100.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.316.487.405</b>	<b>3.635.871.760</b>

**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
<b>Số đầu năm</b>	2,324,991,391	200,462,839	140,649,924,010	820,901,910	143,996,280,150
- Mua trong năm		-	1,145,454,546	2,769,861,070	3,915,315,616
- Đầu tư XDCB hoàn thành		-	3,012,296,661	-	3,012,296,661
- Thanh lý, nhượng bán	(2,198,991,391)	(101,061,439)	(34,642,654,966)	-	(36,942,707,796)
<b>Số cuối năm</b>	<b>126,000,000</b>	<b>99,401,400</b>	<b>110,165,020,251</b>	<b>3,590,762,980</b>	<b>113,981,184,631</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	1,578,164,786	198,050,345	1,776,215,131
<b>Giá trị hao mòn</b>					
<b>Số đầu năm</b>	1,554,045,101	105,622,529	29,098,687,867	379,587,678	31,137,943,175
Khấu hao trong năm	191,172,860	34,476,891	20,441,537,127	405,277,581	21,072,464,459
Thanh lý nhượng bán	(1,674,956,353)	(96,657,484)	(13,371,750,124)	-	(15,143,363,961)
<b>Số cuối năm</b>	<b>70,261,608</b>	<b>43,441,936</b>	<b>36,168,474,870</b>	<b>784,865,259</b>	<b>37,067,043,673</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
<b>Số đầu năm</b>	770,946,290	94,840,310	111,551,236,143	441,314,232	112,858,336,975
<b>Số cuối năm</b>	<b>55,738,392</b>	<b>55,959,464</b>	<b>73,996,545,381</b>	<b>2,805,897,721</b>	<b>76,914,140,958</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số phương tiện vận tải có nguyên giá là 123.797.331.923 VND và giá trị còn lại 86.591.688.599 VND đã được thế chấp cho các khoản vay dài hạn các ngân hàng (xem thuyết minh số V.23).

**10. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Số đầu năm	2.551.387.568
Chi phí phát sinh trong năm	13.552.259.504
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(3.012.296.661)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.091.350.411</b>

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>11. Đầu tư vào công ty con</b>				
- Cty CP VT&GN Bia SG Sabetran M.Bắc	1.377.000	13.770.000.000		
- Cty CP VT&GN Bia SG Sabetran M.Trung	1.377.000	13.770.000.000		
- Cty CP VT&GN Bia Sài Gòn Miền Tây	1.377.000	13.770.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>41.310.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>



- \* Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001595 ngày 18 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Bắc là 13.770.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trước tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư 6.750.000.000 VND. Vào tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư thêm 7.020.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Bắc.
- \* Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000139 ngày 20 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Trung là 13.770.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trước tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư 6.750.000.000 VND. Vào tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư thêm 7.020.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Trung.
- \* Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 54.0.3.000059 ngày 6 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Tây là 13.770.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trước tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND. Vào tháng 11 năm 2010, Công ty đã đầu tư thêm 12.770.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn SABETRAN Miền Tây.

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>12. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>				
- Cty CP VT&GN Bia SG Sabetran M.Bắc	-	13.770.000.000	675.000	6.750.000.000
- Cty CP VT&GN Bia SG Sabetran M.Trung	-	13.770.000.000	675.000	6.750.000.000
- Cty CP VT&GN Bia SG Sabetran M.Tây	-	13.770.000.000	100.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>41.310.000.000</b>		<b>14.500.000.000</b>

Vào tháng 11 năm 2010 Công ty đã đầu tư bổ sung vào các Công ty này nâng tổng số vốn đầu tư lên 51% và chuyển thành công ty con (xem thuyết minh số V.11).

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>13. Đầu tư dài hạn khác</b>				
- Đầu tư cổ phiếu Cty CP KD LTTP SABECO	90.000	1.350.000.000	90.000	1.350.000.000
- Đầu tư cổ phiếu của Cty CP Bia SG - Phú Lý	100.000	1.000.000.000	20.000	200.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.350.000.000</b>		<b>1.550.000.000</b>

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Phú Lý tăng do Công ty mua thêm 80.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 800.000.000 VND.

**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(450.000.000)	(450.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(180.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(630.000.000)</b>	<b>(450.000.000)</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.858.981	86.080.163
Chi phí thuê văn phòng	7.211.581.200	-
Tiền thuê đất trả trước	6.000.000.000	-
Chi phí khác	756.705.905	-
<b>Cộng</b>	<b>13.972.146.086</b>	<b>86.080.163</b>

**16. Vay nợ ngắn hạn**

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả với chi tiết phát sinh như sau:

	Số tiền vay			
	Số đầu năm	Số kết chuyển	đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	18.756.000.000	14.378.000.000	(18.756.000.000)	14.378.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	421.612.000	421.612.000	(421.612.000)	421.612.000
<b>Cộng</b>	<b>19.177.612.000</b>	<b>14.799.612.000</b>	<b>(19.177.612.000)</b>	<b>14.799.612.000</b>

**17. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	26.005.469.921	26.766.981.733
Các nhà cung cấp khác	16.934.087.519	15.046.384.275
<b>Cộng</b>	<b>42.939.557.440</b>	<b>41.813.366.008</b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	525.810.506	12.337.411.822	(8.757.547.956)	4.105.674.372
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.982.059.422	5.777.592.280	(13.193.106.996)	(433.455.294)
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.815.204.313	(2.248.105.628)	567.098.685
Tiền thuê đất	-	2.393.002.500	(2.393.002.500)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.507.869.928</b>	<b>23.326.210.915</b>	<b>(26.594.763.080)</b>	<b>4.239.317.763</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho loại hình vận chuyển là 10%, hoạt động cho thuê kho bãi, thương mại là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Năm 2010 là thứ 5 kể từ khi hoạt động kinh doanh có lãi nên thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%.

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.363.082.708	79.395.786.496
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.337.615.643	982.003.940
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.843.561.740)	(4.349.109.000)
Thu nhập chịu thuế	48.857.136.611	76.028.681.436
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	48.857.136.611	76.028.681.436
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>12.214.284.153</b>	<b>19.007.170.359</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>(6.107.142.076)</b>	<b>(12.025.110.937)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>6.107.142.076</b>	<b>6.982.059.422</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</b>	<b>(329.549.796)</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.777.592.280</b>	<b>6.982.059.422</b>

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 23.990 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**19. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải trả nhân viên.

**20. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê xe vận chuyển	27.020.840.700	25.817.572.473
Chi phí lãi vay ngân hàng	1.790.109.470	2.000.215.336
Chi phí phải trả khác	2.179.318.093	1.496.003.280
<b>Cộng</b>	<b>30.990.268.263</b>	<b>29.313.791.089</b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	-	34.242.520
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	247.216.875	11.250.000
Nhận ký quỹ, ký cược	4.042.500	4.042.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	28.753.860	137.473.002
<b>Cộng</b>	<b>280.013.235</b>	<b>187.008.022</b>

**22. Quỹ khen thưởng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	7.298.028.588	1.985.482.290
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.858.549.043	7.241.372.707

Tăng khác		4.500.000	-
Chi quỹ trong năm		(1.438.974.972)	(1.928.826.409)
Số cuối năm		<u>10.722.102.659</u>	<u>7.298.028.588</u>
<b>23. Vay và nợ dài hạn</b>		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn (i)		39.634.538.878	54.012.538.878
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (ii)		1.159.433.000	1.581.045.000
<b>Cộng</b>		<b>40.793.971.878</b>	<b>55.593.583.878</b>
(i) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long – Chi nhánh Sài Gòn theo các hợp đồng tín dụng sau:			
- Hợp đồng tín dụng số TA0907.07/HĐTD ngày 08 tháng 11 năm 2007 để đầu tư mua tài sản là phương tiện vận tải với lãi suất 0,808%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay			
- Hợp đồng tín dụng số TD.1320.09/HĐTD ngày 24 tháng 7 năm 2009 để nhập khẩu ủy thác phương tiện vận tải với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình của Công ty.			
(ii) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 09.006.0012/HĐTD ngày 05 tháng 8 năm 2009 để đầu tư mua tài sản là phương tiện vận tải với lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.			
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:			
	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số kết chuyển</b>	<b>Số cuối năm</b>
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long - Chi nhánh Sài Gòn	54.012.538.878	(14.378.000.000)	39.634.538.878
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	1.581.045.000	(421.612.000)	1.159.433.000
<b>Cộng</b>	<u>55.593.583.878</u>	<u>(14.799.612.000)</u>	<u>40.793.971.878</u>
<b>24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm:</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Số đầu năm		183.508.746	122.734.926
Số trích lập trong năm		102.419.788	183.508.746
Số chi trong năm		(51.724.975)	(122.734.926)
<b>Số cuối năm</b>		<u>234.203.559</u>	<u>183.508.746</u>
<b>25. Vốn chủ sở hữu :</b>			
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (Thông tin chi tiết về biến động vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục đính kèm)			
b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Vốn góp của nhà nước		20.000.000.000	20.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông		60.000.000.000	60.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần		27.496.000.000	27.496.000.000
<b>Cộng</b>		<u>107,496,000,000</u>	<u>107,496,000,000</u>
<b>Cổ tức</b>			
- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:			
+ Cổ tức năm trước		Năm nay	Năm trước
+ Tạm ứng cổ tức năm nay		14.467.505.333	7.813.875.000
		11.696.322.450	17.209.078.000
<b>Cộng</b>		<u>26.163.827.783</u>	<u>25.022.953.000</u>
<b>Cổ phiếu</b>		<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		8.000.000	8.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông		8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		-	-
+ Cổ phiếu phổ thông		-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi		-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông		8.000.000	8.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND			

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính**

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn...

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 01)</b>		
Trong đó :	668.624.450.330	544.898.269.410
- Doanh thu bán hàng	1.636.689.985	9.643.009
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	666.987.760.345	544.888.626.401
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>668.624.450.330</b>	<b>544.898.269.410</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.538.417.536	114.193.801
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	588.703.152.192	445.849.390.133
<b>Cộng</b>	<b>590.241.569.728</b>	<b>445.963.583.934</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi tài khoản	1.227.337.378	1.730.003.593
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.466.162.933	1.597.638.890
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.843.561.740	4.349.109.000
<b>Cộng</b>	<b>12.537.062.051</b>	<b>7.676.751.483</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Lãi vay Ngân hàng	6.705.701.962	3.798.296.157
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán dài hạn	180.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.885.701.962</b>	<b>3.798.296.157</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	7.145.790.046	6.994.707.655
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	230.216.218	305.225.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.771.188	42.133.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.766.488.388	414.107.125
Chi phí bằng tiền khác	222.967.910	132.285.824
<b>Cộng</b>	<b>9.420.233.750</b>	<b>7.888.459.172</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	10.275.331.264	9.717.489.683
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.125.454.978	618.532.216
Chi phí khấu hao tài sản cố định	347.041.996	122.310.535
Thuế, phí và lệ phí	2.396.002.500	1.489.180.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.142.535.714	2.602.865.595
Chi phí bằng tiền khác	3.292.038.950	1.417.157.505
<b>Cộng</b>	<b>23.578.405.402</b>	<b>15.967.536.034</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
- Thu nhập từ thanh lý bán, thanh lý tài sản cố định	25.336.528.590	121.142.856
- Thu nhập khác	6.701.955	317.498.044
<b>Cộng</b>	<b>25.343.230.545</b>	<b>438.640.900</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	21.799.343.835	-
Các khoản bồi thường, phạt	216.405.541	-
<b>Cộng</b>	<b>22.015.749.376</b>	<b>-</b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	38.296.830.670	29.501.832.785
Chi phí nhân công	45.453.562.035	44.452.610.087
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.072.464.459	15.361.488.165
Thuế, phí, lệ phí	2.396.002.500	1.489.180.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	510.878.544.820	377.153.376.236
Chi phí khác	3.604.386.860	1.861.091.367
<b>Cộng</b>	<b><u>621.701.791.344</u></b>	<b><u>629.819.579.140</u></b>

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 81/HĐHTĐT/SGB-TTG ngày 26 tháng 10 năm 2009 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tập đoàn Trung Thủy, hai bên cùng hợp tác đầu tư xây dựng tòa nhà cao cấp hỗn hợp làm văn phòng cho thuê và căn hộ dịch vụ (bán và cho thuê) tại số 78 Tôn Thất Thuyết, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh với vốn đầu tư dự kiến 950.000.000.000 VND. Công ty góp vốn bằng quyền thuê khu đất 22.990 m<sup>2</sup> tại số 78 Tôn Thất Thuyết, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại dự án đang được triển khai và Công ty đã di chuyển trụ sở về số 19A đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Trụ sở văn phòng cũ hiện đang được chuẩn bị dọn dẹp để xây dựng tòa nhà văn phòng theo dự án nêu trên.

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:**

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	1.510.824.000	1.281.500.000
Thu nhập Ban Giám đốc	2.781.987.230	1.988.459.493
<b>Cộng</b>	<b><u>4.292.811.230</u></b>	<b><u>3.269.959.493</u></b>

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Đơn vị tính: VND

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại  
 Công ty Cổ phần Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu  
 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9  
 Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung  
 Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc  
 Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn Miền Tây  
 Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco  
 CN Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi  
 CN Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh - Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung tại Đà Nẵng  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung tại Bình Định  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Gia Lai  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Kon Tum  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên tại Lâm Đồng  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ tại Ninh Thuận  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ tại Bình Thuận  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Tây Ninh  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Bình Phước  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Vũng Tàu

**Mối quan hệ**

Cổ đồng sáng lập  
 Cổ đồng sáng lập  
 Cổ đồng sáng lập  
 Cổ đồng sáng lập  
 Công ty con  
 Công ty con  
 Công ty con  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Trung  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Nam Trung Bộ  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông tại Đồng Nai  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Tiền Giang  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Bến Tre  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Trà Vinh  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Đồng Tháp  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền tại Long An  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Hậu  
 Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây  
 Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn  
 Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây  
 Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng  
 Công ty Cổ phần Bia rượu Sài Gòn – Đồng Xuân  
 Công ty Cổ phần Bia và NGK Phú Yên  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nam  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây – Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Tây Đô  
 Công ty TNHH MTV cơ khí SABECO  
 Công ty Cổ phần nước khoáng Dakai  
 Công ty Cổ phần Bao bì Sabeco Sông Lam  
 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi

Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Miền Đông  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Công ty trong cùng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn  
 Công ty trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn

**Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau :**

	Năm nay	Năm trước
- Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu NGK Sài Gòn và các Chi nhánh		
<i>Mua dầu DO</i>	70.792.150	17.310.001
<i>Vận chuyển bia, vật tư</i>	606.815.242	477.524.652
- Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco		
<i>Vận chuyển bia</i>	8.209.490.711	6.893.042.251
<i>Mua lịch</i>	-	44.806.960
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây và các Chi nhánh		
<i>Vận chuyển vật tư</i>	1.402.451.110	258.787.211
<i>Vận chuyển bia</i>	-	396.243.605
- Công ty CPTM Sabeco Miền Trung và các Chi nhánh ( <i>vận chuyển bia</i> )	52.532.603.146	49.522.488.722
- Công ty CPTM Sabeco Nam Trung Bộ và các Chi nhánh ( <i>vận chuyển bia</i> )	110.580.584.359	102.559.676.011
- Công ty CPTM Sabeco Miền Đông và các Chi nhánh ( <i>vận chuyển bia</i> )	92.264.202.624	76.425.588.868
- Công ty CPTM Sabeco Sông Tiền và các Chi nhánh ( <i>vận chuyển bia</i> )	75.244.977.910	62.307.148.411
- Công ty CPTM Sabeco Tây Nguyên và các Chi nhánh ( <i>vận chuyển bia</i> )	76.772.907.115	74.883.897.307
- Công ty CPTM Sabeco Sông Hậu ( <i>vận chuyển bia</i> )	56.196.949.941	38.435.629.495
- Công ty CPTM Sabeco Trung Tâm ( <i>vận chuyển bia</i> )	243.444.253.677	149.618.495.296
- Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây ( <i>vận chuyển bia, vật tư</i> )	168.727.636	260.710.323
- Công ty CP Bao bì Sài Gòn		
<i>Thuê kho, bãi của công ty</i>	1.001.296.680	1.574.109.440
<i>Vận chuyển bia &amp; khác</i>	14.162.500	84.826.560
- Công ty CP Bia rượu Sài Gòn – Đồng Xuân ( <i>vận chuyển bia, vật tư</i> )	80.519.377	47.536.261
- Công ty CP Bia và NGK Phú Yên ( <i>bán palett gỗ</i> )	80.850.000	-
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nam ( <i>vận chuyển bia, vật tư</i> )	82.030.728	73.305.759
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Tây Đô ( <i>vận chuyển bia, vật tư</i> )	140.507.136	13.482.000
- Công ty CP Vận tải và Thương mại		
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty</i>	26.026.856.356	11.389.020.553
<i>Mua thùng giấy 333</i>	1.801.772	-
- Công ty CP Vận tải Giao nhận và Thương mại Quang Châu		
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty</i>	80.579.397.299	59.925.137.499
<i>Bán hàng hóa</i>	10.760.974	507.000

	Năm nay	Năm trước
- Công ty TNHH XD và TM Sài Gòn 9 (cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty)	24.611.890.986	20.433.733.186
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty Mua, thuê xe của Công ty, vật tư	92.636.776.468 6.351.568.848	47.171.851.301 2.782.574.800
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc Thuê xe của Công ty, mua vật tư Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty	10.620.692.806 80.520.930.141	2.604.000.000 50.622.453.724
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Miền Tây Thuê xe của Công ty, mua vật tư Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty	14.936.004.597 46.169.530.431	58.650.000 56.498.924.808
- Cty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh cộng các Chi nhánh (vận chuyển bia, vật tư)	180.867.314	243.809.897
- Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (vận chuyển bia, vật tư)	35.531.068	919.038.582
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội (vận chuyển bia, vật tư)	911.302.142	1.778.879.919
- Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Daklak (vận chuyển bia, vật tư)	119.017.602	665.000.000
- Công ty CP nước khoáng Dakai (vận chuyển nước khoáng)	-	1.440.495
- Công ty TNHH MTV cơ khí SABECO (vận chuyển bia, vật tư)	-	32.217.340
- Công ty CP Bao bì Sabeco Sông Lam (vận chuyển bia, vật tư)	1.634.952.000	-
- Công ty CP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi (vận chuyển bia, vật tư)	118.800.000	-

Các nghiệp vụ cung cấp vận chuyển và thuê vận chuyển đã phát hành hóa đơn trình bày ở trên bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.

**Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:**

	Năm nay	Năm trước
- Tổng Công ty CP Bia rượu NGK Sài Gòn & Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	274.949.974	75.507.488
- Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco (phải thu cước vận chuyển)	2.144.140.079	1.538.071.765
- Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Trung & Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	119.017.602	-
- Công ty CP TM Sabeco Tây Nguyên và các Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	1.068.144.825	7.204.185.460
- Công ty CPTM Sabeco Nam Trung Bộ và các Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	381.959.936	8.224.826.378
- Công ty CPTM Sabeco Miền Đông và các Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	3.182.543.740	5.942.349.874
- Công ty CPTM Sabeco Sông Tiền & Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	6.692.905.971	5.724.857.976
- Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Hậu (phải thu cước vận chuyển)	9.289.502.228	4.626.073.217
- Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm (phải thu cước vận chuyển)	54.429.512.572	18.564.940.926
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây (phải thu cước vận chuyển)	141.806.500	-
- Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn (phải thu cước vận chuyển)	3.086.172.640	2.084.875.960
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9 (phải thu cước vận chuyển)	3.999.134.507	1.774.922.274
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và các Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	648.817.895	238.823.847
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh và các Chi nhánh (phải thu cước vận chuyển)	111.499.378	68.607.145
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc Phải thu tiền cho thuê xe Bán hàng hóa	10.745.911 36.000.000	1.085.000.000 -
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (phải thu cước vận chuyển)	35.531.068	600.373.225
- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội (phải thu cước vận chuyển)	1.265.967.059	354.664.917
- Công ty CPTM Sabeco Miền Trung và Chi nhánh (ứng trước cước phí vận chuyển)	240.199.159	4.375.132.131
- Công ty Cổ phần Bao bì Sabeco Sông Lam (phải thu cước vận chuyển)	1.634.952.000	-
- Công ty Cổ phần Bia và NGK Phú Yên (phải thu bán hàng hóa)	80.850.000	-
- Công ty CP VT Giao nhận và Thương mại Quang Châu (phải thu bán hàng hóa)	6.160.994	-
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Miền Tây (phải thu bán hàng hóa)	1.259.940	-
- Công ty CP VT & GN Bia Sài Gòn Miền Trung (phải thu bán hàng hóa)	114.031.295	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>88.995.805.273</b>	<b>62.483.212.583</b>
- Cty CP VT & GN Bia Sài Gòn Sabetran Miền Bắc (phí vận chuyển)	15.230.603.937	13.986.196.326
- Cty CP VT & GN Bia Sài Gòn Miền Tây (phí vận chuyển)	9.002.455.299	8.800.000.000
- Cty CP Vận tải và Thương mại (phí vận chuyển)	2.895.081.980	3.038.363.211
- Cty CP VT GN & TM Quang Châu (phí vận chuyển)	3.667.433.123	5.966.884.773
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sài Gòn 9 (phí vận chuyển)	2.426.922.886	3.387.708.671
- Công ty CP VT GN & TM Bia Sài Gòn Sabetran Miền Trung (phí vận chuyển)	22.505.897.476	10.122.326.126
- Công ty TNHH MTV Thương mại Sabeco (cung cấp hàng hóa)	-	44.806.960
- Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Dầu DO	-	17.310.001
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>55.728.394.701</b>	<b>45.363.596.068</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là cung cấp dịch vụ vận chuyển tại Việt Nam.

### 4. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

LÊ THỊ THU HÀ

Kế toán trưởng

TRẦN BÌNH NAM

Tổng Giám đốc

NGUYỄN QUANG TIỆP



# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2011



## PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2011

### PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2011

Năm 2011 Công ty tiếp tục có thuận lợi vì Sabeco tiếp tục đà tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ bia. Hệ thống các Nhà máy sản xuất của Sabeco được mở rộng ở khắp các miền trong cả nước. Đây là cơ hội cho việc giảm chi phí vận chuyển của SABETTRAN. Tuy nhiên năm 2011 cũng là năm có khá nhiều khó khăn. Giá xăng dầu ngày càng đang là một thách thức lớn đối với Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó Công ty đề ra phương hướng hoạt động của mình trong năm 2011 như sau:

- Tiếp tục củng cố những giá trị và lợi thế cạnh tranh mà SABETTRAN đã xây dựng được. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải để phục vụ SABECO tốt nhất.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư phương tiện vận tải do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Từng bước mở rộng thị trường vận chuyển sang các sản phẩm khác, tăng cường năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực vận chuyển đường bộ.
- Tiếp tục theo đuổi chiến lược tối thiểu hóa chi phí, lựa chọn nguồn cung ứng nhiên liệu ổn định.
- Tối ưu hóa cung đường vận chuyển, Thiết lập lộ trình xe hợp lý, hạn chế trường hợp xe lăn bánh không có hàng, Chuẩn hóa dịch vụ vận tải, Áp dụng triệt để công nghệ tiên tiến để tối thiểu hóa chi phí.
- Thường xuyên huấn luyện để nâng cao chuyên môn và kỹ năng làm việc. Bổ sung nhân sự có đủ kiến thức và kinh nghiệm



mà công việc đòi hỏi. Đánh giá năng lực và hiệu quả công việc thông qua đánh giá nội bộ và phản ánh của đối tác bên ngoài về mức độ hài lòng. Xây dựng chính sách khen thưởng và kỷ luật hợp lý để khuyến khích nhân viên nhằm tăng khả năng làm việc. Xây dựng lòng tự hào của nhân viên về công ty.

- Xây dựng hệ thống giám sát vận chuyển thuê ngoài theo công nghệ thẻ từ RFID, nhằm giám sát chặt chẽ dịch vụ thuê ngoài để đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải của công ty.
- Nâng tầm tin học hóa toàn công ty, mọi hoạt động của công ty đều được lên trang web, các công việc của từng nhân viên đều được giám sát và lưu trữ, đảm bảo tính minh bạch, thông suốt trong công việc của từng nhân viên, giảm thiểu chi phí văn phòng.
- Từng bước chuẩn hóa việc xây dựng thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2011

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2011	GHI CHÚ
	<b>Sản lượng</b>	Lít	<b>1,200,000,000</b>	
<b>01</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Đồng	<b>777,320,000,000</b>	
	- Doanh thu vận chuyển bia		744,000,000,000	
	- Doanh thu tài chính	Đồng	14,875,000,000	
	- Doanh thu khác	Đồng	<b>18,445,000,000</b>	
<b>02</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Đồng	756,666,632,189	
	Trong đó:			
	- Chi phí thuê vận chuyển	Đồng	366,463,585,162	
	- Chi phí thuê vận chuyển Cty con	Đồng	250,156,344,291	
	- Chi phí Đội xe	Đồng	100,048,063,584	
	- Chi phí Công ty	Đồng	32,998,639,152	
	- Chi phí khác (lãi vay NH)		7,000,000,000	
<b>03</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Đồng	<b>20,653,367,811</b>	
	Thuế TNDN	Đồng	2,581,670,976	
<b>04</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Đồng	<b>18,071,696,835</b>	
<b>05</b>	<b>Thù lao HĐQT và Ban KS</b>	Đồng		
<b>06</b>	<b>Phân phối</b>	Đồng	<b>18,071,696,835</b>	
	<b>Trích lập các quỹ:</b>	Đồng	-	
	- Quỹ dự phòng TC	Đồng	-	
	- Quỹ đầu tư phát triển 10%	Đồng	1,807,169,683	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	264,527,152	
<b>07</b>	<b>Cổ tức (20%)</b>	Đồng	<b>16,000,000,000</b>	
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận còn để lại chờ phân phối</b>	Đồng		

Thông tin chi tiết khác được đăng tải tại website:  
[www.sabetranjsc.com](http://www.sabetranjsc.com)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN BIA SÀI GÒN**

Trụ sở : 78 Tôn Thất Thuyết, P.16, Q.4, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 08.39485278 - Fax : 08.39482743  
Email : [mail@sabetranjsc.com](mailto:mail@sabetranjsc.com) Website: [www.sabetranjsc.com](http://www.sabetranjsc.com)